**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA LẠI SINH HỌC 7 NĂM HỌC 2020 - 2021**

**Câu 1: Đặc điểm cấu tạo ngoài của thằn lằn thích nghi với đời sống hoàn toàn ở cạn.**

* Da khô có vảy sừng bao bọc → ngăn cản sự thoát hơi nước của cơ thể
* Cổ dài → phát huy vai trò các giác quan trên đầu
* Đuôi và thân dài → động lực chính của sự di chuyển
* Mắt có mi cử động, có tuyến lệ → bảo vệ mắt, có nước mắt để màng mắt không bị khô
* Màng nhĩ nằm trong hốc nhỏ bên đầu → bảo vệ màng nhĩ, hướng các dao động âm thanh vào màng nhĩ
* Chân năm ngón có vuốt sắc → tham gia sự di chuyển trên cạn

**Câu 2: Nêu đặc điểm đời sống của thỏ.**

* Thỏ sống ven rừng, trong các bụi rậm, có tập tính đào hang, lẩn trốn kẻ thù bằng cách nhảy cả 2 chân sau
* Ăn cỏ, lá cây bằng cách gặm nhấm, kiếm ăn về chiều
* Thỏ là động vật hằng nhiệt
* Thụ tinh trong
* Thai phát triển trong tử cung của thỏ mẹ
* Có nhau thai → gọi là hiện tượng thai sinh
* Con non yếu được nuôi bằng sữa mẹ

**Câu 3: Nêu cấu tạo ngoài của chim bồ câu thích nghi với đời sống bay lượn.**

|  |  |
| --- | --- |
| Thân: hình thoi | Giảm sức cản không khí khi bay |
| Chi trước: Cánh chim | Quạt gió, cản không khí khi hạ cánh |
| Chi sau: 3 ngón trước, 1 ngón sau | Giúp chim bám chặt vào cành cây và khi hạ cánh |
| Lông ống: Các sợi lông làm thành phiến mỏng | Làm cho cánh chim khi giang ra tạo nên một diện tích rộng |
| Lông tơ: Các sợi lông mảnh làm thành chùm lông xốp | Giữ nhiệt, làm cho cơ thể nhẹ |
| Mỏ: Mỏ sừng, bao lấy hàm không có răng | Làm đầu chim nhẹ |
| Cổ: Dài khớp với đầu thân | Phát huy tác dụng của các giác quan, bắt mồi, rỉa lông |

**Câu 4: Đặc điểm chung của lớp Chim.**

* Mình có lông vũ bao phủ
* Chi trước biến đổi thành cánh
* Có mỏ sừng
* Phổi có mạng ống khí, có túi khí tham gia vào hô hấp
* Tim có 4 ngăn, máu đỏ tươi nuôi cơ thể
* Là động vật hằng nhiệt
* Trứng lớn có vỏ đá vôi, được ấp nở ra con nhờ thân nhiệt của chim bố mẹ

**Câu 5: Trình bày vai trò của lớp Chim.**

* Có lợi
* Chim cung cấp thực phẩm và tạo sản phẩm vật dụng gia đình, trang trí và làm cảnh
* Chim được huấn luyện để săn mồi và phục vụ du lịch
* Trong tự nhiên, chim ăn sâu bọ và các động vật gặm nhấm có hại, giúp phát tán quả và hạt cho cây rừng và giúp thụ phấn cho cây trồng
* Có hại
* Chim ăn các loại cá và hạt có hại cho nền kinh tế và sản xuất nông nghiệp
* Chim là động vật trung gian truyền bệnh

**Câu 6: Trình bày đặc điểm chung của lớp Thú.**

* Là động vật có xương sống có tổ chức cao nhất
* Có hiện tượng thai sinh và nuôi con bằng sữa mẹ
* Có bộ lông mao bao phủ cơ thể
* Bộ răng phân hóa 3 loại: răng nanh, răng cửa, răng hàm
* Tim 4 ngăn, 2 vòng tuần hoàn, máu đi nuôi cơ thể màu đỏ tươi
* Bộ não phát triển thể hiện ở bán cầu não và tiểu não
* Là động vật hằng nhiệt

**Câu 7: Dựa vào bộ răng hãy phân biệt ba bộ thú: Ăn sâu bọ, Gặm nhấm và ăn thịt.**

* Bộ Ăn sâu bọ: các răng đều nhọn
* Bộ Gặm nhấm: răng cửa lớn, sắc; thiếu răng nanh; có khoảng trống hàm
* Bộ Ăn thịt: răng cửa ngắn, sắc; răng nanh dài, nhọn, răng hàm dẹp, sắc

**Câu 8: Trình bày vai trò của lớp Thú.**

\* Có lợi

* Cung cấp nguồn dược liệu quý (xương hổ, sừng hưu,...)
* Nguyên liệu làm đồ mỹ nghệ (da, lông của hổ, báo...)
* Làm xạ hương (cầy giông, tuyến xạ hươu xạ,...)
* Làm vật thí nghiệm (chuột bạch, khỉ,...)
* Làm thực phẩm cho con người và các loài động vật khác (trâu, bò, lợn,...)
* Tiêu diệt gặm nhấm có hại cho nông nghiệp và lâm nghiệp

\* Hại

* Một số loài gặm nhấm có hại cho nền kinh tế và sản xuất nông nghiệp
* Là động vật trung gian truyền bệnh

**Câu 9: Nêu đặc điểm đời sống, sinh sản của chim bồ câu**

* Đời sống:
* Sống trên cây, bay giỏi
* Có tập tính làm tổ
* Là động vật hằng nhiệt
* Sinh sản:
* Thụ tinh trong, trứng có nhiều noãn hoàng, có vỏ đá vôi
* Có hiện tượng ấp trứng và nuôi con bằng sữa diều

**Câu 10: Hãy nêu đặc điểm đặc trưng của thú Móng guốc. Phân biệt thú Guốc chẵn và thú Guốc lẻ.**

1. Đặc điểm:

* Thú móng Guốc có số lượng ngón chân tiêu giảm, đốt cuối của mỗi ngón có sừng bao bọc, được gọi là guốc
* Thú móng Guốc di chuyển nhanh vì thường có chân cao, chỉ những đốt cuối của ngón chân có guốc bao bọc mới chạm đất, nên diện tích tiếp xúc của guốc hẹp

1. Phân biệt thú Guốc chẵn và thú Guốc lẻ:

* Bộ Guốc chẵn

+ Gồm thú móng guốc có 2 ngón chân giữa phát triển bằng nhau, đa số sống đàn, có loài ăn tạp(lợn), ăn thực vật, nhiều loài nhai lại

+ Đại diện: Lợn, bò, hưu

* Bộ Guốc lẻ

+ Gồm thú móng guốc có 3 ngón chân giữa phát triển hơn cả, ăn thực vật không nhai lại, không có sừng, sống đàn (ngựa), có sừng, sống đơn độc (tê giác có e ngón)

+ Đại diện: Tê giác, ngựa

**Câu 11: Tại sao thân và đuôi của thằn lằn bóng đuôi dài là động lực chính của sự di chuyển mà không phải là chi trước và chi sau?**

Vì chi trước và chi sau ngắn và yếu nên không phải là động lực chính của sự di chuyển mà thân và đuôi của thằn lằn bóng đuôi dài là động lực chính của sự di chuyển

**Câu 12: Nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài của ếch thích nghi với đời sống ở nước.**

* Đầu dẹp, nhọn, khớp với thân thành một khối thuôn nhọn về phía trước để rẽ nước khi bơi
* Da trần, phủ chất nhày và ẩm, dễ thấm khí để giảm ma sát khi bơi
* Các chi sau có màng căng giữa các ngón (giống chân vịt) để bơi

**Câu 13: Nêu đặc điểm đời sống của thằn lằn bóng đuôi dài.**

* Ưa sống và bắt mồi ở những nơi khô ráo
* Bắt mồi vào ban ngày
* Thường phơi nắng
* Trú đông trong các hốc đất khô ráo
* Thụ tinh trong
* Đẻ ít trứng
* Trứng có vỏ dai, nhiều noãn hoàng
* Trứng nở thành con, phát triển trực tiếp

**Câu 14: Nêu sự đa dạng của Bò sát và đặc điểm chung của Lớp Bò sát**

a) Sự đa dạng của Bò sát:

* Bò sát có ba bộ phổ biến: bộ Có vảy, bộ Rùa và bộ Cá sấu
* Tổ tiên bò sát được xuất hiện cách đây khỏng 280-230 triệu năm ( TCN)
* Bò sát là động vật có xương sống thích nghi hoàn toàn với đời sống ở cạn

b) Đặc điểm chung của Lớp Bò sát:

* Da khô, vảy sừng khô
* Cổ dài
* Màng nhĩ nằm trong hốc tai
* Chi yếu có vuốt sắc
* Là động vật biến nhiệt
* Có cơ quan giao phối, thụ tinh trong, trứng có màng dai hoặc vỏ đá vôi bao bọc, giàu noãn hoàng

**Câu 15: Hiện tượng thai sinh tiến hóa hơn đẻ trứng ở điểm nào?**

* Hiện tượng thai sinh là đẻ con có nhau thai
* Tiến hóa hơn đẻ trứng là con được an toàn và nuôi dưỡng tốt hơn

**Câu 16: Nêu nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự giảm sút độ đa dạng sinh học và các biện pháp cần thiết để duy trì đa dạng sinh học**

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự giảm sút độ đa dạng sinh học là:

* Nạn phá rừng, khai thác gỗ và các lâm sản khác, du canh, di dân khai hoang, nuôi trồng thủy sản, xây dựng đô thị, làm mất môi trường sống của động vật
* Sự săn bắt buôn bán động vật hoang dại cộng với việc sử dụng tràn lan thuốc trừ sâu, việc thải các chất thải của các nhà máy, đặc biệt là khai thác dầu khí hoặc giao thông trên biển

Do đó, để bảo vệ đa dạng sinh học cần có biện pháp cấm đốt, phá, khai thác rừng bừa bãi, săn bắt buôn bán động vật, đẩy mạnh các biện pháp chống ô nhiễm môi trường